

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM**

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



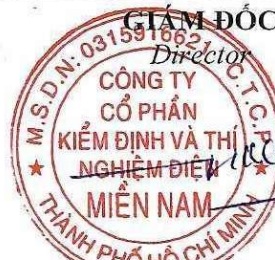
ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 1012/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA EXAMINATION REPORT	Ngày/ Date: 20/05/2025 Trang/ Page: 1/2
---------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	C.TY CP NHÀ MÁY NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI VĂN GIÁO Ấp Bà Đen, xã An Cư, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.
2. Địa chỉ kiểm tra: Place of test:	Phòng Kiểm Định Và Thí Nghiệm Điện – ETSC
3. Đối tượng kiểm tra: Object:	Sào cách điện cao thế High voltage insulating pole
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	01 thiết bị/ 01 Devices; Di động ngoài công trường/ Mobile off-site
5. Phương pháp kiểm tra: Method of testing:	ETSC/KĐ/QT-06; TCVN 8096-200; 2010; TCVN 6615-1; 2009; QCVN QTD-5: 2009/BCT; TCVN 5587:1991; Tài liệu kỹ thuật NSX
6. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	19/05/2025
7. Thông số kỹ thuật: Specification:	Loại/ Type: PV3/600DIN
	Số chế tạo / Seri No: Không rõ/ NA
	Điện áp sử dụng/ AC. Use voltage: 220 kV
	Chiều dài/ Length: 3x2.050mm
	Tiết diện/ Section: 3x40mm ²
8. Phương tiện kiểm tra: Testing equipment:	Năm sản xuất/ Date of manufacture: 07/2019
	Nhà sản xuất/ Manufacture: Work Italia - Italy
9. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50; HZXC-10HZJ.
10. Kết quả kiểm tra: Testing result:	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH
11. Tem kiểm tra: Testing stamp No:	Xem trang sau See next page
12. Kết luận: Conclusion	597/25/ETSC
13. Khuyến cáo thời hạn kiểm tra lần sau: 05/2026 Recommended next testing period:	Các chỉ tiêu kiểm tra phù hợp theo quy định/ The inspection criteria are consistent with the regulations

Người Thực Hiện
Executor

Nguyễn Đức Tiến Luyện



Nguyễn Quốc Hoàn



 Số/ No: 012/2025/KT-ETSC Ngày/ Date: 20/05/2025 Trang/ Page: 2/2	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA EXAMINATION REPORT
--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1
 Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra tình trạng bên ngoài/ *Check out the outside condition:* Bình thường/ *Normal*

10.2 Kiểm tra kích thước hình học/ *Check geometric dimensions:*

Stt No	Đối tượng Object	Đơn vị Unit	Công bố của nhà sản xuất Manufacturer's announcement	Kết quả Result
1	Chiều dài sào/ <i>Length</i>	mm	2x2.050+2250	2.050/2050/2260
2	Đường kính/ <i>Diameter</i>			
	- Đoạn 1/ <i>Line 1</i>	mm	40	40,03
	- Đoạn 2/ <i>Line 2</i>	mm	40	39,98
	- Đoạn 3/ <i>Line 3</i>	mm	40	39,97

10.3 Điện trở cách điện/ *Insulation resistance:*

Đối tượng Object	Trước khi thử cao thế/ <i>Before trying so high (MΩ)</i>	Sau khi thử cao thế/ <i>After trying so high (MΩ)</i>	Đánh giá <i>Evaluate</i>
Phase - Vỏ (Case)	> 50 000	> 50 000	Đạt/ <i>Pass</i>

10.4 Điện áp xoay chiều tần số công nghiệp/ *Industrial frequency alternating voltage:*

Đối tượng Object	U (kV)	t (minutes)	Mức quy định <i>Standard level</i>	Kết quả <i>Result</i>
Phase - Vỏ (Case)	105kV/30cm	1	Chịu được/ <i>Pass</i>	Không phóng điện/ <i>No discharge inspection</i>